

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 01/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		01/04		02/04				03/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	4	124	25	-77	-19	110	54	-102	-43
	Cửa Ông	8	91	21	-59	-12	106	38	-84	-43
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	32	128	17	-62	-23	114	34	-68	-56
	Bạch Long Vĩ	18	116	1	-58	-8	115	22	-76	-33
Thái Bình	Thái Thụy	31	130	14	-57	-27	115	29	-61	-58
Nam Định	Hải Hậu	44	94	3	-43	-22	113	18	-49	-54
Ninh Bình	Kim Sơn	66	85	-3	-37	-23	113	17	-46	-55
Thanh Hóa	Quảng Xương	48	88	-1	-33	-26	110	14	-41	-56
Nghệ An	Diễn Châu	-1	101	13	-25	-28	98	15	-26	-53
	Hòn Ngư	-8	95	11	-26	-27	97	13	-27	-51
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-7	74	14	-24	-27	87	12	-23	-47
Quảng Bình	Quảng Trạch	31	47	23	-21	-12	56	15	-17	-27
	Quảng Ninh	41	28	24	-15	-1	38	12	-8	-11
Quảng Trị	Gio Linh	34	5	21	-10	13	22	6	-2	4
	Cồn Cỏ	38	6	18	-14	15	23	4	-7	7
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	28	-14	18	-6	23	5	2	2	19
	Phú Lộc	36	-25	16	-1	30	-11	-2	7	32
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	52	-36	12	3	35	-21	-5	12	41
	Hoàng Sa	53	-44	3	8	58	-36	-15	4	65
Quảng Nam	Tam Kỳ	49	-43	8	7	44	-36	-10	14	55
	Cù Lao Chàm	47	-38	11	7	42	-30	-7	13	51
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	52	-53	5	8	52	-45	-16	12	64
	Lý Sơn	52	-49	6	9	53	-42	-14	11	65
Bình Định	Phú Mỹ	55	-57	4	10	57	-49	-19	8	67
	Quy Nhơn	61	-56	6	13	62	-49	-20	6	67
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	55	-59	0	7	59	-49	-23	3	65
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	60	-50	3	12	63	-41	-21	10	72
	Trường Sa	55	-46	-4	16	59	-36	-29	16	69
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	61	-53	-2	8	58	-45	-30	9	68
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	51	-24	-42	51	34	-7	-80	49	38
	Phú Quý	59	-45	-9	18	56	-35	-37	17	63
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-15	71	-154	125	-24	77	-172	105	8
	Côn Đảo	-35	87	-162	110	-13	95	-174	87	12
TPHCM	Cần Giờ	-27	87	-174	130	-38	89	-184	115	1
Tiền Giang	Gò Công Tây	-33	94	-182	137	-43	96	-191	122	-5
Bến Tre	Ba Tri	-48	102	-191	145	-43	104	-197	123	-8
Trà Vinh	Duyên Hải	-52	111	-197	150	-38	114	-205	119	-5
Sóc Trăng	Tân Phú	-72	132	-204	147	-39	129	-207	108	-3
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-73	133	-195	112	-25	121	-182	69	14
Cà Mau	Năm Căn	-37	114	-149	52	3	100	-137	21	32
	Trần Văn Thời	-18	59	-49	7	-13	84	-71	12	-4
Kiên Giang	Rạch Giá	10	48	-17	18	-27	79	-28	-5	-5
	Phú Quốc	0	26	16	-24	-21	41	5	-19	-7
	Thổ Chu	5	19	12	-23	-6	29	2	-12	-1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.1	Nam, Đông Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 2.0	Đông Nam	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.5	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 1.2	Nam, Đông Nam, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.6	Đông Nam, Nam, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Tây, Tây Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 1.0	Nam, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 1.2	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.5 - 1.3	Đông, Nam, Đông Nam	
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.2	Đông, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.2	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

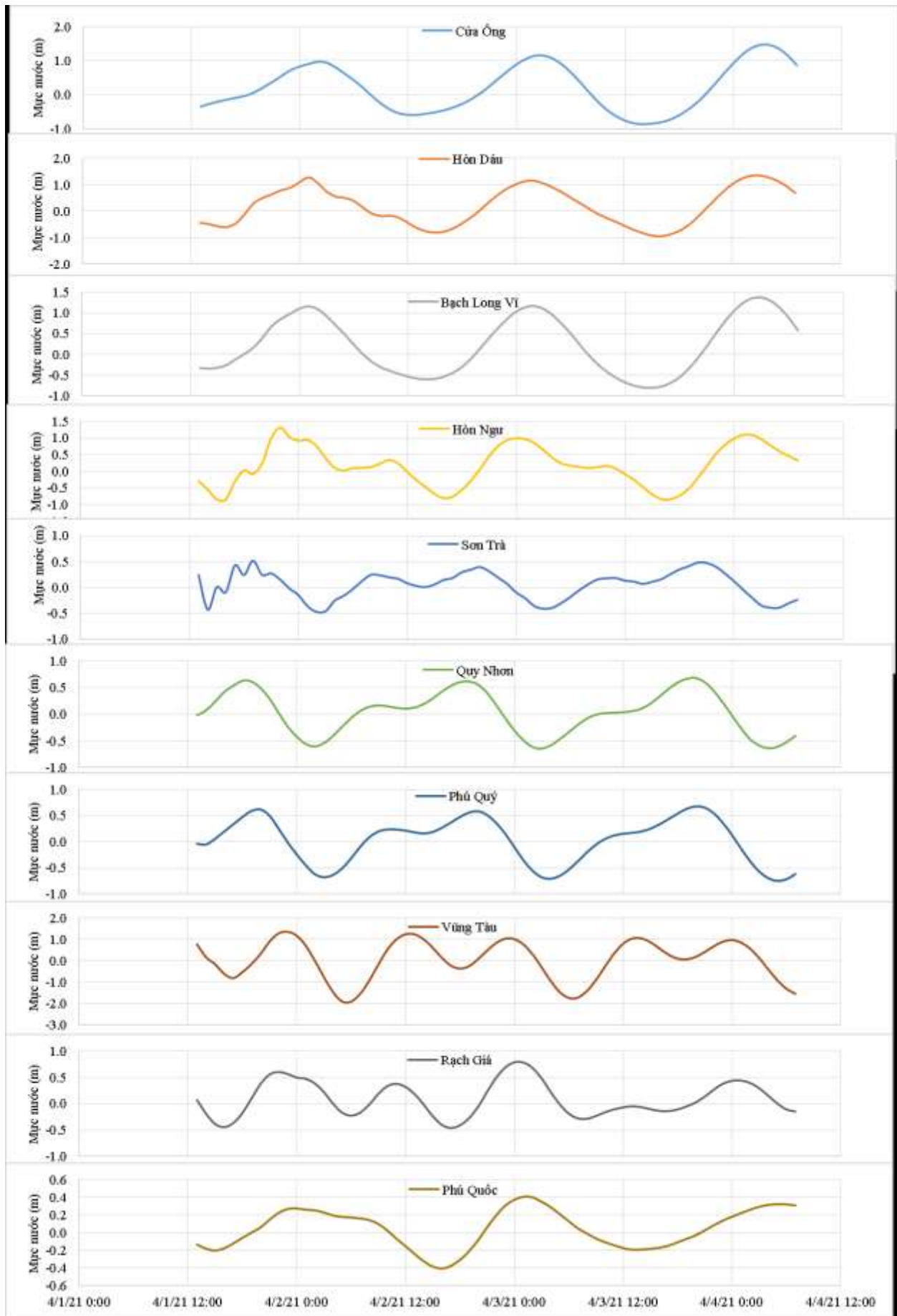
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 02/04/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

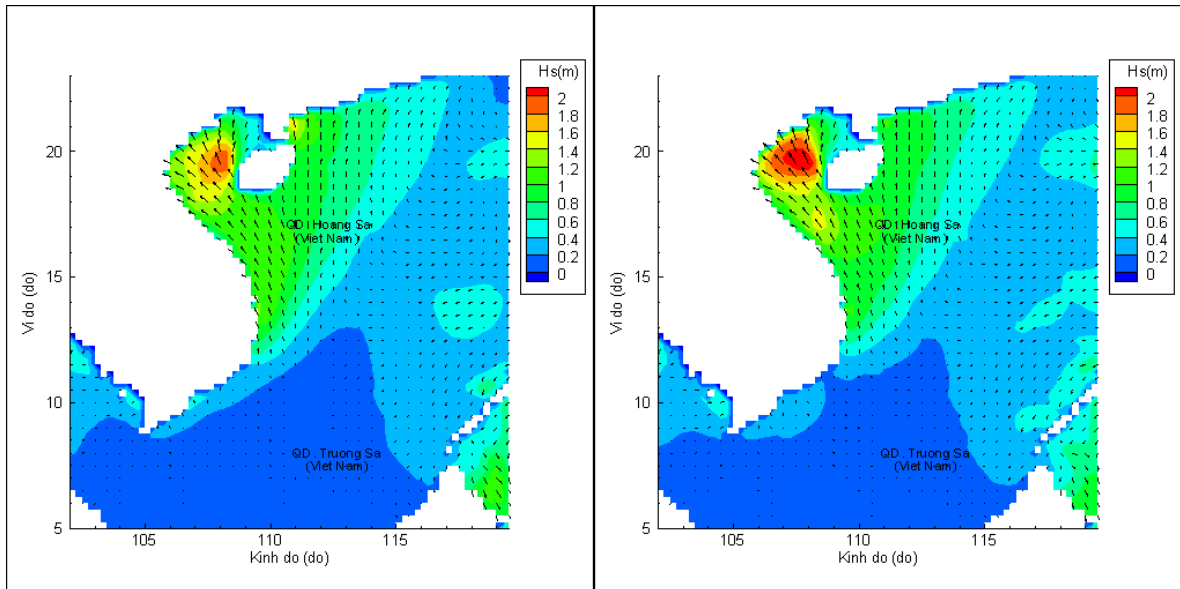
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

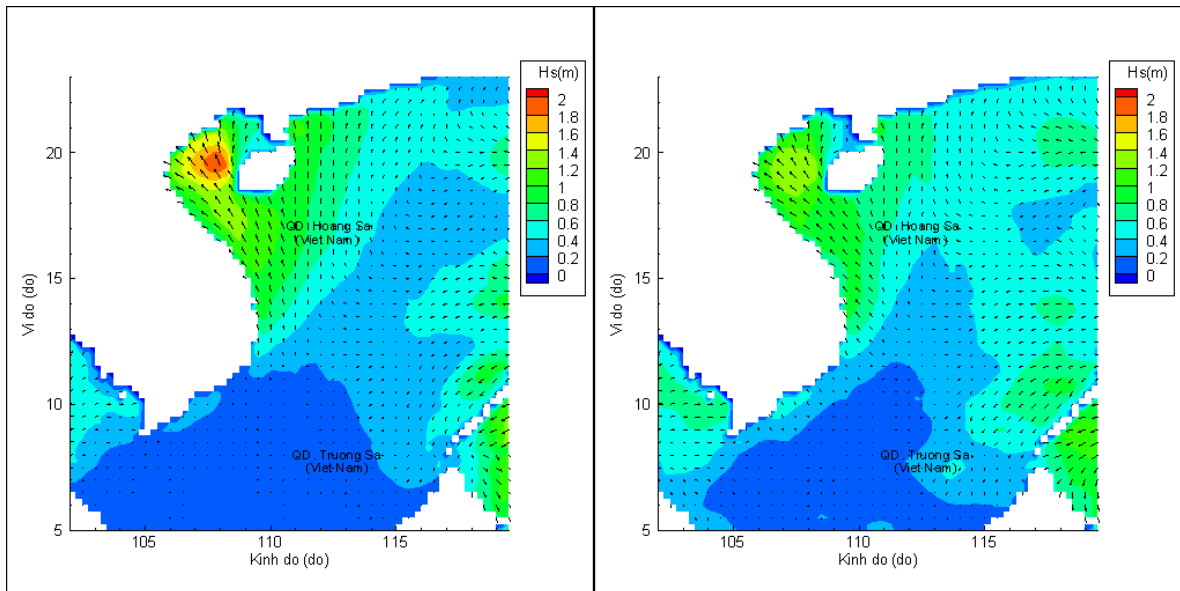


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



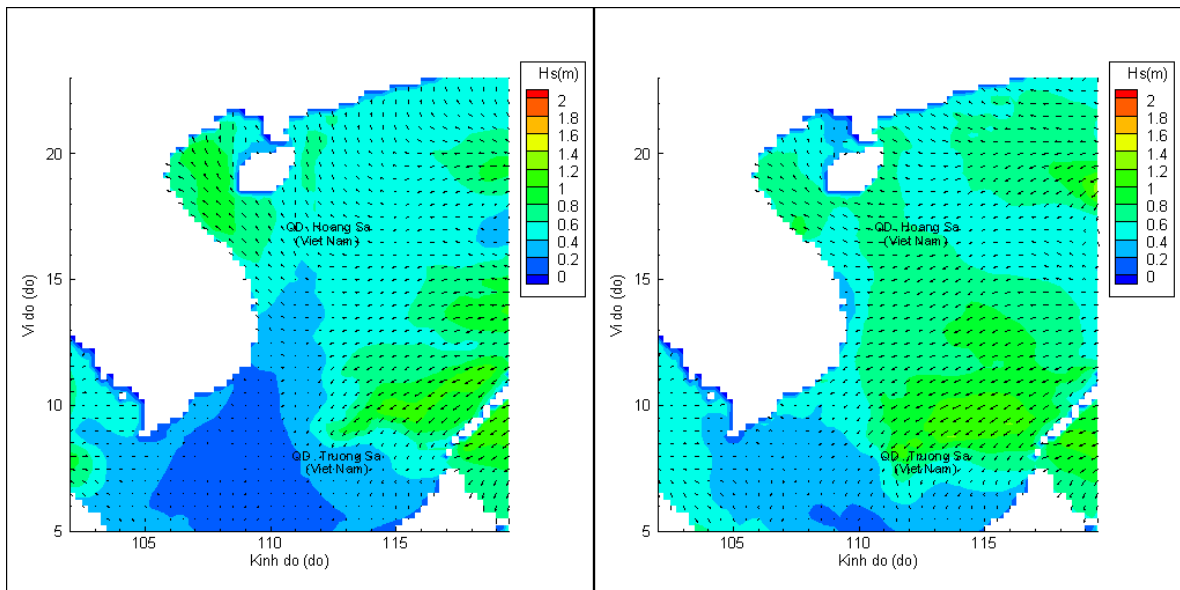
Lúc 13h ngày 01/04/2021

Lúc 19h ngày 01/04/2021



Lúc 01h ngày 02/04/2021

Lúc 13h ngày 02/04/2021



Lúc 01h ngày 03/04/2021

Lúc 13h ngày 03/04/2021